

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3211 /KH-UBND

Cần Giờ, ngày 24 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH
Vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2019 - 2020

Căn cứ Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2019 - 2020;

Căn cứ Báo cáo số 2784/BC-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2018-2019 và nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2019-2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Căn cứ vào số liệu học sinh cuối năm học 2018 - 2019;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2019 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Tăng cường sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nâng cao nhận thức của nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục, thực hiện các biện pháp hỗ trợ điều kiện vật chất và tinh thần cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực thực hiện nhiệm vụ huy động trẻ trong độ tuổi, đúng độ tuổi đến trường, trẻ bỏ học ra lớp.

2. Tổ chức phát động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2019-2020 phải thực sự trở thành ngày hội của nhân dân trong toàn huyện.

3. Đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Huy động trên 25% trẻ dưới 3 tuổi vào nhà trẻ.
- Huy động 70% trẻ 3 tuổi vào mẫu giáo.
- Huy động 90% trẻ 4 tuổi vào mẫu giáo.
- Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra học các lớp mẫu giáo.
- Huy động 100% học sinh 6 tuổi ra học lớp 1.
- Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học ra học lớp 6, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ra học lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc các lớp trung cấp nghề.
- Huy động 100% học sinh cũ (số học sinh cuối năm học trước) ra lớp đầy đủ, nhất là các học sinh lưu ban năm học trước.
- Huy động tối đa học sinh bỏ học giữa chừng ở cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2018-2019 đến trường trong năm học 2019-2020.
- Huy động tối đa học sinh thi hỏng tốt nghiệp trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên năm 2019 và các năm trước ra ôn tập thi lại hoặc theo học các lớp trung cấp nghề.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Tuyển sinh vào lớp nhà trẻ, mẫu giáo:

- Tổng số trẻ dưới 3 tuổi toàn huyện: 1.827 trẻ. Số trẻ tuyển vào nhà trẻ: 461/1.827 trẻ (25,2%).
- Tổng số trẻ 3 tuổi toàn huyện: 868 trẻ. Số trẻ vào lớp mẫu giáo 3 tuổi: 611/868 trẻ (70,4%).
- Tổng số trẻ 4 tuổi toàn huyện: 1.137 trẻ. Số trẻ vào lớp mẫu giáo 4 tuổi: 1.027/1.137 trẻ (90,3%).
- Tổng số trẻ 5 tuổi toàn huyện: 1.238 trẻ. Tuyển vào lớp mẫu giáo 5 tuổi 1.238 trẻ (100%).

2. Tuyển sinh vào lớp 1:

Tổng số học sinh 6 tuổi: 1.061 em. Tuyển vào lớp 1: 1.061 em (100%).

3. Tuyển vào lớp 6:

Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 1.205 em. Tuyển vào lớp 6: 1.205 em (100%).

4. Tuyển vào lớp 10:

Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở: 1.159 em (có 8 em thí sinh tự do được tính vào tốt nghiệp trung học cơ sở năm 2019).

Tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông: số lượng theo kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh lớp 10 khóa ngày 02, 03 tháng 6 năm 2019 là 979/1.076 học sinh tham gia thi đạt tỷ lệ 90,99%.

Số còn lại 180 học sinh (83 em không đăng ký thi và bỏ không thi; 97 em có tham gia dự thi nhưng không trúng tuyển), vận động các em tham gia xét tuyển vào lớp 10 giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc học nghề.

5. Huy động học sinh cũ ra lớp:

- Học sinh tiểu học (lớp 1 đến lớp 4): 4.906 học sinh.
- Học sinh trung học cơ sở (lớp 6 đến lớp 8): 3.470 học sinh.
- Học sinh trung học phổ thông (lớp 10, 11): 1.773 học sinh.

6. Huy động học sinh bỏ học giữa chừng cấp tiểu học và trung học cơ sở ra lớp:

- Học sinh tiểu học: 0 em.
- Học sinh trung học cơ sở: 71 em.

7. Huy động 100% học sinh thi hỏng tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh trung học phổ thông bỏ học giữa chừng ra học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, trung cấp nghề gồm:

- Học sinh thi hỏng kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019: 25 em (trong đó trung học phổ thông 23 em và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 02 em thí sinh tự do).
- Học sinh trung học phổ thông bỏ học giữa chừng: 59 em.

8. Huy động học sinh học hòa nhập và học sinh chuyên biệt Cần Thạnh:

Huy động 100% các em học sinh học hòa nhập tại các trường và học sinh chuyên biệt Cần Thạnh năm học 2018-2019 ra lớp ngay từ đầu năm học 2019-2020; đồng thời rà soát huy động thêm các em học sinh khuyết tật các xã trong địa bàn huyện ra lớp ở năm học 2019-2020.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

Nhằm đạt được các nội dung yêu cầu đề ra trong kế hoạch, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, các trường học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các biện pháp sau:

1. Tổ chức phối hợp tốt khâu tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2019 - 2020.
2. Tổ chức chu đáo việc chiêu sinh ở các trường, huy động học sinh bỏ học, học sinh cũ ra lớp.
3. Tập trung chăm lo cho các đối tượng học sinh thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, gia đình khó khăn, các em ở xa trường để có điều kiện ra lớp.
4. Tuyên truyền vận động học sinh, cha mẹ học sinh tham gia đóng bảo hiểm y tế học sinh theo quy định.
5. Tập trung hoàn tất các hạng mục công trình xây dựng, sửa chữa nhỏ trường lớp trong hè 2019, đảm bảo có đủ phòng học, các phòng bộ môn thiết yếu, trang thiết bị, chuẩn bị đủ đội ngũ giáo viên phục vụ cho năm học 2019 - 2020. Trong đó, đặc biệt tuyển đủ giáo viên, chỉ đạo các trường mầm non tiếp tục bố trí phòng học để thực hiện học 2 buổi/ngày cho các lớp mầm non 5 tuổi; các lớp của các độ tuổi còn lại, tùy theo quy mô số phòng học sẽ phân đầu tuyển tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tuyển sinh:

Các đơn vị trường học thành lập Hội đồng Tuyển sinh của các trường gồm các thành viên theo quy định. Hội đồng Tuyển sinh của từng trường có nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu về công tác tuyển sinh, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2019 - 2020 theo Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2019 - 2020, hướng dẫn chi tiết của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Thông tin đến học sinh, cha mẹ học sinh về thời gian tuyển sinh, hồ sơ cần nộp và những nội dung liên quan. Việc thông tin được thực hiện thông qua các hình thức như gửi thông báo về công tác tuyển sinh đến Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, thông tin trên Đài Truyền thanh xã, thị trấn, dán thông báo kế hoạch tuyển sinh tại các bản tin của nhà trường.

1.1. Tuyển sinh vào các lớp mầm non 5 tuổi:

Hội đồng Tuyển sinh các trường mầm non căn cứ danh sách trẻ 5 tuổi do Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cung cấp, đối chiếu với danh sách trẻ 4 tuổi đã ra học năm trước (năm nay 5 tuổi) để tổ chức huy động. Đối với số trẻ chưa ra lớp, nhà trường liên hệ với Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục các xã, thị trấn cùng tiến hành đến từng nhà rà soát phúc tra lại danh sách và hướng dẫn phụ huynh các em làm thủ tục đăng ký nhập học. Thời gian hoàn thành *trước ngày 02 tháng 8 năm 2019*.

1.2. Tuyển sinh vào lớp 1:

Hội đồng Tuyển sinh các trường tiểu học trên cơ sở so sánh số trẻ 6 tuổi của địa phương với số đã ra học; thông báo các trường hợp phụ huynh chưa đưa trẻ đến đăng ký cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tiếp tục vận động. Thời gian hoàn thành *trước ngày 02 tháng 8 năm 2019*.

1.3. Tuyển sinh vào lớp 6:

Hội đồng Tuyển sinh các trường trung học cơ sở căn cứ vào danh sách trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đã ra đăng ký học; thông báo cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nắm các trường hợp phụ huynh chưa đến đăng ký để tiếp tục vận động. Thời gian hoàn thành *trước ngày 02 tháng 8 năm 2019*.

1.4. Tuyển sinh vào lớp 10:

Các trường trung học phổ thông thực hiện việc tuyển sinh lớp 10 theo chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông tin rộng rãi để phụ huynh học sinh được biết, đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo quy định. Để tuyển hết số lượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong từng địa bàn xã, thị trấn theo danh sách trúng tuyển lớp 10 năm học 2018-2019 theo Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo; đề nghị nhà trường thông tin ngay danh sách học sinh chưa đăng ký nhập học về Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục các xã, thị trấn để tiếp tục vận động học sinh đến đăng ký nộp hồ sơ nhập học kịp thời gian quy định.

1.5. Tuyển sinh các lớp hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông:

Để đảm bảo duy trì tỷ lệ chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên dựa trên danh sách trẻ sinh từ năm 2004 đến năm 2001 (15-18 tuổi) bỏ học giữa chừng để phối hợp với địa phương vận động các em ra lớp. Đối với các em đã quá tuổi sẽ huy động ra học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông (lưu ý các xã, thị trấn cần rà soát lại chỉ tiêu phổ cập bậc trung học, lập kế hoạch riêng để đề xuất mở lớp tại các xã, thị trấn).

Để phụ huynh học sinh tập trung đến đăng ký nhập học cho con em đầy đủ, đạt yêu cầu, Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục các xã, thị trấn cần họp các thành viên trong Ban Chỉ đạo để thống nhất thời gian và hình thức tuyên truyền, vận động tại địa phương.

2. Công tác vận động học sinh cũ, học sinh bỏ học giữa chừng ra lớp:

2.1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Căn cứ vào số trẻ cần huy động ở mỗi cấp học, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với Ban Giám hiệu các trường, các tổ chức đoàn thể lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” của địa phương; cụ thể:

Căn cứ danh sách trẻ 5-6 tuổi chưa ra lớp và trẻ 7-17 tuổi bỏ học ở các cấp học, ngành học; trẻ hoàn thành chương trình tiểu học chưa đăng ký học lớp 6; trẻ tốt nghiệp trung học cơ sở trúng tuyển vào lớp 10 chưa đăng ký học lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 hệ giáo dục thường xuyên hoặc trung cấp nghề; học sinh cũ của các trường không ra học lại vào năm học này để phối hợp với từng khu phố, ấp, tổ nhân dân, tổ dân phố vận động học sinh ra học lại. Đặc biệt chú trọng các đối tượng là học sinh thi hỏng, bỏ học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông năm học 2018 - 2019 trong độ tuổi 1998-2001 để có kế hoạch phối hợp vận động cụ thể theo từng đối tượng:

- + Phối hợp với Ban Giám hiệu các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn để có biện pháp hỗ trợ vận động các em ra lớp học chính quy hoặc phổ cập.

- + Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, các trường trung học phổ thông tuyên truyền, vận động và đề xuất các chính sách hỗ trợ cho các học sinh thi hỏng tốt nghiệp trung học phổ thông 2 hệ ra học trung cấp nghề, học ôn tập thi lại trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- + Tổ chức gửi giấy báo đến gia đình học sinh, làm tốt công tác vận động phụ huynh học sinh tích cực đưa con em ra lớp.

- + Huy động các em học sinh học hòa nhập tại các trường và học sinh chuyên biệt Cần Thạnh năm học 2018-2019 ra lớp ngay từ đầu năm học 2019-2020; đồng thời rà soát huy động thêm các em học sinh khuyết tật các xã trong địa bàn huyện ra lớp ở năm học 2019-2020.

2.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn tất việc tu sửa trường, lớp, sân chơi, tạo môi trường, cảnh quan sạch, đẹp trước ngày khai giảng năm học mới. Trong đó lưu ý các trường đang xây mới, sửa chữa dự kiến đưa vào sử dụng trong năm học 2019 - 2020. Phối hợp Ban Quản lý Dự án đầu tư khu vực Cần Giờ thường xuyên theo dõi, đôn đốc đảm bảo tiến độ thi công và cung cấp trang thiết bị để hoàn thành trước ngày khai giảng năm học mới, chú ý quan tâm ngành học mầm non để có đủ lớp cho trẻ học hai buổi ngày.

2.3. Ban Giám hiệu các trường:

- Tổ chức tốt việc cấp phát hồ sơ xin nhập học. Hội đồng Tuyển sinh từng trường tổ chức tiếp nhận học sinh mới tuyển theo kế hoạch tuyển sinh của huyện theo từng ngành học. Huy động đầy đủ học sinh cũ ra lớp, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, vệ sinh trường lớp chào đón ngày khai trường.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, bảo đảm đủ cán bộ quản lý, giáo viên và tổ chức ngày khai giảng năm học mới 2019-2020 một cách trang trọng.

- Có kế hoạch triển khai thực hiện việc tuyên truyền, vận động học sinh, cha mẹ học sinh tham gia đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên mở các lớp giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và xây dựng kế hoạch giảng dạy thật tốt. Cùng với các trường trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở trong độ tuổi từ 15 đến 18 bỏ học lớp 10, 11, 12 ra học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc các lớp trung cấp nghề.

- Ban Giám hiệu các trường trung học phổ thông thông tin cung cấp danh sách học sinh cũ chưa ra lớp, số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đã trúng tuyển theo danh sách tuyển sinh trúng tuyển vào lớp 10 của trường nhưng chưa ra đăng ký vào trường nhập học về Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tiếp tục phối hợp vận động học sinh theo học tiếp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên (nếu còn kịp thời gian theo qui định), trung cấp nghề.

2.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện:

- Xây dựng kế hoạch chiêu sinh học sinh cũ ra lớp trở lại, chú trọng đến các em đã tốt nghiệp trung học cơ sở trong độ tuổi 15 đến 18; học sinh bỏ học lớp 10, 11, 12 ra học các lớp hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên hoặc tại Trung tâm Học tập cộng đồng các xã, thị trấn.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vận động các em học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở không trúng tuyển vào lớp 10, học sinh bỏ học trung học phổ thông ra tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh các lớp trung cấp nghề; chuẩn bị điều kiện trường lớp chu đáo nhằm tiếp nhận ở mức cao nhất số học sinh huy động ra học trung cấp nghề.

2.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Xây dựng kế hoạch đào tạo và liên kết đào tạo, tham mưu chế độ, chính sách đối với từng học sinh huy động ra học nghề, học trung cấp nghề hoặc học nghề ngắn hạn.

2.6. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Cần Giờ:

Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trường học trên địa bàn huyện; cố gắng hoàn thành trước ngày khai giảng năm học 2019-2020 để đảm bảo việc học cho các em; lưu ý phương án thi công đảm bảo tốt nhất điều kiện dạy và học cho các trường, trong quá trình thi công phải đảm bảo an toàn lao động, chất lượng công trình, sau khi thi công xong phải dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo mỹ quan trong khuôn viên trường học.

2.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, Hội Khuyến học huyện:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục và Đào tạo tích cực tìm nguồn hỗ trợ học bổng, phương tiện, dụng cụ học tập chăm lo cho học sinh nghèo, khó khăn, học sinh diện chính sách, học sinh Trường Chuyên biệt Cần Thạnh để động viên các em an tâm trong học tập.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Nhằm tạo khí thế sôi nổi chuẩn bị cho năm học mới 2019 - 2020, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu các trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chuẩn bị thật tốt tiến độ các phần việc theo thời biểu thống nhất sau:

1. Từ ngày 01 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019:

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường chuyên biệt, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tiến hành công tác chiêu sinh học sinh đầu cấp theo kế hoạch tuyển sinh của từng trường trên cơ sở theo kế hoạch tuyển sinh chung của huyện, hướng dẫn cụ thể của Sở Giáo dục và Đào tạo; tập trung cho các đối tượng trẻ 5 tuổi ra mẫu giáo, 6 tuổi ra lớp 1, hoàn thành chương trình tiểu học ra lớp 6, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ra lớp 10. Tập trung rà soát lại số lượng học sinh cũ, số tuyển sinh mới không ra lớp để thông báo đến Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn. Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn sau khi nhận được danh sách phải tổ chức họp, thành lập Ban Vận động, xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng thành viên.

2. Từ ngày 01 đến ngày 20 tháng 8 năm 2019:

- Ban Vận động các xã, thị trấn gửi giấy báo đến phụ huynh của các học sinh chưa ra lớp và cử cán bộ đến từng hộ gia đình vận động con em ra lớp.

- Các trường, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tiếp nhận học sinh đến nhập học năm học mới và tiến hành các hoạt động theo kế hoạch.

- Các ban ngành, đoàn thể ra quân triển khai công tác hỗ trợ đối với các gia đình học sinh; chú ý đến các em học sinh lớp 5 tuổi chưa có điều kiện học 2 buổi ngày và các học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3. Ngày tựu trường và ngày khai giảng năm học mới 2019 - 2020:

3.1. Ngày tựu trường:

- Các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tựu trường vào **ngày 19 tháng 8 năm 2019 (thứ hai)**.

- Các trường mầm non, Trường Chuyên biệt Cần Thạnh tựu trường vào **ngày 05 tháng 9 năm 2019 (thứ năm)**.

3.2. Ngày khai giảng:

Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông Trường Chuyên biệt Cần Thạnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tổ chức khai giảng vào **ngày 05 tháng 9 năm 2019 (thứ năm)**; riêng các trường có tổ chức khánh thành trường mới, đón nhận bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đón nhận giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục sẽ được kết hợp tổ chức vào ngày khai giảng.

4. Từ ngày 20 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019:

Các trường, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên gửi danh sách học sinh đầu năm đã cập nhật (năm học 2019 - 2020) về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, cung cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cập nhật, đánh giá các chỉ tiêu về phổ cập giáo dục năm 2019.

5. Trước ngày 01 tháng 9 năm 2019:

Các xã, thị trấn tổng kết cuộc vận động, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp.

6. Trước ngày 10 tháng 9 năm 2019:

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo kết quả về Thường trực Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là kế hoạch vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2019 - 2020. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu các trường, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, các ban ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp tổ chức thực hiện, đảm bảo nội dung yêu cầu và các chỉ tiêu của kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Đài Truyền thanh huyện; Hội Khuyến học huyện;
- BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực CG;
- TT Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các trường trên địa bàn huyện;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, P.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Thị Ngọc Cẩm



TỔNG HỢP CHỈ TIÊU CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(kèm theo Kế hoạch số: 2211... /KH-UBND ngày 24.. tháng 7.. năm 2019
của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Xã, Thị Trấn	Trẻ 5 tuổi vào lớp mẫu giáo (SN: 2014)	Học sinh 6 tuổi vào lớp 1 (SN: 2013)	Hoàn thành tiểu học vào lớp 6	Tốt nghiệp THCS vào lớp 10 2 hệ hoặc trung cấp nghề	Học sinh cũ cấp 1 (1-2-3-4)	Học sinh cũ cấp 2 (6-7-8)	Học sinh cũ cấp 3 (10-11)	Học sinh bỏ học giữa chùng cấp 1	Học sinh bỏ học giữa chùng cấp 2	Học sinh bỏ học giữa chùng cấp 3
An Thới Đông	242	184	242	242	945	722	361	0	16	10
Bình Khánh	360	329	370	359	1.439	914	525	0	22	10
Cần Thạnh	186	169	198	164	752	526	263	0	7	10
Long Hòa	212	156	172	160	664	531	237	0	7	16
Lý Nhơn	85	78	87	94	419	273	163	0	2	6
Tam Thôn Hiệp	108	89	84	85	419	327	165	0	7	3
Thanh An	45	56	52	47	268	177	59	0	10	4
HUYỆN	1.238	1.061	1.205	1.151	4.906	3.470	1.773	0	71	59

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU TRẺ DƯỚI 5 TUỔI CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN
 (kèm theo Kế hoạch số: 3211...../KH-UBND ngày 24. tháng 7. năm 2019
 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)

Xã, Thị Trấn	Trẻ dưới 3 tuổi	Huy động ra lớp trên 25%	Tỷ lệ	Trẻ 3 tuổi (SN: 2016)	Huy động ra lớp trên 70%	Tỷ lệ	Trẻ 4 tuổi (SN: 2015)	Huy động ra lớp trên 90%	Tỷ lệ
An Thới Đông	311	78	25.1	149	105	70.5	216	195	90.3
Bình Khánh	594	149	25.1	262	184	70.2	326	294	90.2
Cần Thành	233	59	25.3	156	110	70.5	179	162	90.5
Long Hòa	285	72	25.3	109	77	70.6	172	155	90.1
Lý Nhơn	149	38	25.5	50	35	70.0	85	77	90.6
Tam Thôn Hiệp	145	37	25.5	81	57	70.4	109	99	90.8
Thành An	110	28	25.5	61	43	70.5	50	45	90.0
HUYỆN	1.827	461	25.2	868	611	70.4	1.137	1.027	90.3



DANH SÁCH HỌC SINH BỎ HỌC, KHÔNG THAM GIA THI TUYỂN VÀ THI KHÔNG TRÚNG TUYỂN 10 NĂM HỌC 2018-2019
(kèm theo Kế hoạch số: 3211 /KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Can Giã)

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm si	Tổ	Áp	Xã	Họ và tên chủ hộ	Lớp	Ghi chú
1	HUYNH MINH	TRÍ	28	11	2007	5	Rạch Lá	An Thới Đông	Huỳnh Văn Tiết	6	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
2	TRƯƠNG THANH	TÙNG	4	7	2005	5	An Đông	An Thới Đông	Trương Văn Dũng	6	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
3	NGÔ TẤN	PHÁT	6	6	2005	12	An Bình	An Thới Đông	Ngô Tấn Song	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
4	NGUYỄN THỊ CẨM	THU	25	5	2006	12	An Hòa	An Thới Đông	Văn Thị Bích Liên	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
5	TRẦN QUỐC	TOÀN	1	7	2006	15	An Hòa	An Thới Đông	Trần Văn Bảnh	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
6	NGUYỄN VĂN	KHANG	25	4	2004	2	Rạch lá	An Thới Đông	Nguyễn Trường An	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
7	LÊ BẢO	KHÁNH	21	8	2005	16	An Nghĩa	An Thới Đông	Cha ly hôn với mẹ	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
8	TRẦN THỊ YẾN	NHI	5	1	2005	1	Rạch lá	An Thới Đông	Trần Thanh Tiền	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
9	LÊ VĂN	PHỤNG	15	10	2005	15	An Nghĩa	An Thới Đông	Lê Văn Thiên	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
10	HUỲNH PHƯỚC	TÀI	28	8	2003	8	An Đông	An Thới Đông	Huỳnh Tấn Nghĩa	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
11	PHẠM MINH	THÔNG	15	1	2005	25	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Văn Kèo	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
12	VÕ THỊ HOA	TRINH	1	10	2005	26	An Bình	An Thới Đông	Võ Văn Tâm	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
13	BÙI THANH	GIÀU	18	12	2004	5	An Đông	An Thới Đông	Bùi Thanh Sang	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
14	NGÔ THỊ BÍCH	TUYỀN	23	11	2003	19	An Hòa	An Thới Đông	Ngô Văn Hùng	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
15	PHAN THỊ THU	VÂN	25	5	2004	3	An Bình	An Thới Đông	Phạm Tấn Trường	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
16	HUỲNH THỊ HỒNG	YẾN	29	9	2004	1	An Nghĩa	An Thới Đông	Huỳnh Văn Mười	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
17	Nguyễn Tấn	Lộc	19	2	2002	12	Doi Lầu	An Thới Đông	Nguyễn Tấn Lai	10	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
18	Nguyễn Thị Lý Thu	Thảo	12	7	2003	8	Doi Lầu	An Thới Đông	Nguyễn Thành Minh	10	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
19	Cao Thị Bích	Tuyền	9	9	2003	10	An Đông	An Thới Đông	Cao Hoàng Minh	10	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
20	Nguyễn Trương Thiên	Ấn	12	4	2001	10	An Đông	An Thới Đông	Nguyễn Văn Đông	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
21	Nguyễn Minh	Đức	14	2	2001	7	An Đông	An Thới Đông	Nguyễn Hồng Lạc	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
22	Trần Thị Thu	Hồng	12	4	2000	17	Doi Lầu	An Thới Đông	Trần Văn Tàu	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
23	Phạm Thị Kim	Ngọc	20	6	2002	6	Rạch Lá	An Thới Đông	Phạm Văn Quý	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
24	Nguyễn Minh	Hùng	29	5	2000	20	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Văn Cường	12	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
25	Nguyễn Thái	Phong	19	6	2000	15	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Hữu Minh	12	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
26	Trần Thị Thu	Sương	28	12	2000	1	An Nghĩa	An Thới Đông	Nguyễn Văn Bay	12	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
27	Phan Thanh	NAM	29	8	1997	23	AH	An Thới Đông	PHAN HOÀNG MÔNG	12 GDTX	Thi rớt TN năm 2019 (TS tự do)
28	Nguyễn Lâm	HẢI	30	4	2000	2	AD	An Thới Đông	NGUYỄN VĂN THUẬN	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
29	Lương Lê	HÙNG	27	8	2000	24	AN	An Thới Đông	LÊ THỊ NHUNG	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
30	Châu Ngọc	NHÂN	23	8	2001	15	AN	An Thới Đông	CHÂU NGỌC THẢO	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
31	Phạm Hoài	TÂN	2	8	2001	13	AB	An Thới Đông	NGUYỄN THỊ BẢY	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
32	Trần Văn	THUẬN	12	11	2001	12	DL	An Thới Đông	TRẦN VĂN CU	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
33	Nguyễn Văn	TUẤN	17	4	2001	5	AH	An Thới Đông	HUỲNH THANH PHÚC	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
34	Nguyễn Thị Phương	UYÊN	1	9	2001	19	AH	An Thới Đông	NGUYỄN THANH NHANH	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
35	HUỲNH TUẤN	AN	7	6	2004	13	An Nghĩa	An Thới Đông	Nguyễn Thị Yến	TN THCS	Thi tuyển hỏng
36	Lê Thành	BẢO	13	4	2001	22	An Nghĩa	An Thới Đông	Nguyễn Thị Năm	TN THCS	Không đăng kí thi
37	TRỊNH NGỌC HẢI	ĐĂNG	8	1	2004	1	Doi Lầu	An Thới Đông	TRẦN KIM TƯỜI	TN THCS	Thi tuyển hỏng

38	NGUYỄN THANH	ĐƯỢC	16	6	2004	3	Rạch Lá	An Thới Đông	Võ Thị Chính	TN THCS	Thi tuyển hổng
39	Nguyễn Khánh	DUY	11	9	2004	3	An Đông	An Thới Đông	Đoàn Thu Thủy	TN THCS	Không đăng kí thi
40	Võ Thị Kim	HÀ	21	11	2004	4	Rạch Lá	An Thới Đông	Nguyễn Thị Lượm	TN THCS	Không đăng kí thi
41	Trần Chí	HẢI	17	1	2004	7	An Đông	An Thới Đông	Nguyễn Ngọc Chính	TN THCS	Không đăng kí thi
42	PHẠM VĂN	HÀO	12	11	2004	16	An Hòa	An Thới Đông	Nguyễn Thị Mộng Cầm	TN THCS	Thi tuyển hổng
43	Nguyễn Khánh	HẬU	15	8	2004	23	An Hòa	An Thới Đông	Lê Thị Hồng Mai	TN THCS	Không đăng kí thi
44	Trần Thị Hồng	HOA	15	7	2004	7	An Nghĩa	An Thới Đông	Trần thị Nhan	TN THCS	Không đăng kí thi
45	Huỳnh Võ Nhựt	HÒA	19	11	2004	27	An Hòa	An Thới Đông	Võ Thị Hạnh Nguyên	TN THCS	Không đăng kí thi
46	Phan Tuấn	KIỆT	12	3	2004	8	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Thị Oanh	TN THCS	Không đăng kí thi
47	Trần Anh	KIỆT	6	2	2004	16	An Bình	An Thới Đông	Phạm T Thanh Thủy	TN THCS	Không đăng kí thi
48	Nguyễn Hoàng Tuấn	KIỆT	2	2	2004	6	An Đông	An Thới Đông	Trần Thị Tuyết Loan	TN THCS	Không đăng kí thi
49	PHẠM THỊ MỸ	KIỀU	13	6	2004	6	Đoi Lầu	An Thới Đông	PHẠM THỊ HỒNG HẾT	TN THCS	Thi tuyển hổng
50	NGUYỄN HỮU	LỘC	13	12	2004	4	An Nghĩa	An Thới Đông	Lê Thị Hòa	TN THCS	Thi tuyển hổng
51	MAI VĂN	LỘC	21	9	2004	8	An Nghĩa	An Thới Đông	Phạm Ngọc Lợi	TN THCS	Thi tuyển hổng
52	Bùi Khương Bảo Hải	NAM	9	9	2004	1	An Đông	An Thới Đông	Nguyễn Thị Cho	TN THCS	Không đăng kí thi
53	TÔ NGUYỄN BẢO	NGUYỄN	10	11	2004	3	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Thị Diễm Phượng	TN THCS	Thi tuyển hổng
54	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	8	2	2004	14	An Bình	An Thới Đông	Lê T Hồng Hương	TN THCS	Thi tuyển hổng
55	LÂM THỊ HUỲNH	NHƯ	10	10	2004	26	An Nghĩa	An Thới Đông	Nguyễn Kim Thoáng	TN THCS	Thi tuyển hổng
56	NGUYỄN THUẬN	PHÁT	11	12	2004	16	An Bình	An Thới Đông	Trần Thị Thu Loan	TN THCS	Thi tuyển hổng
57	Trần Tấn	PHÚ	24	2	2004	9	An Đông	An Thới Đông	Võ Thị Tuyết Nga	TN THCS	Không đăng kí thi
58	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	17	1	2004	1	An Bình	An Thới Đông	Trần Thị Tư	TN THCS	Thi tuyển hổng
59	Nguyễn Tâm	PHÚC	15	6	2003	1	An Đông	An Thới Đông	Nguyễn Thị Hồng Thắm	TN THCS	Không đăng kí thi
60	Trương Hoàng	PHÚC	17	1	2004	7	An Đông	An Thới Đông	Đặng T Ngọc Hạnh	TN THCS	Không đăng kí thi
61	Nguyễn Trọng	PHƯỚC	15	10	2004	13	An Nghĩa	An Thới Đông	Lê Thị Hồng Mai	TN THCS	Không đăng kí thi
62	HUỲNH TRẦN NGỌC	QUÂN	7	8	2003	10	An Nghĩa	An Thới Đông	Trần Văn Lực	TN THCS	Thi tuyển hổng (TS tự do)
63	NGUYỄN HỮU	TÀI	13	12	2004	4	An Nghĩa	An Thới Đông	Võ Thị Hòa	TN THCS	Thi tuyển hổng
64	PHẠM HỒNG	TẤN	20	11	2004	26	An Hòa	An Thới Đông	Phan Thị Kim Song	TN THCS	Thi tuyển hổng
65	PHẠM LÊ THÁI	THẠCH	24	1	2004	12	An Bình	An Thới Đông	Lê Thị Ngọc Ánh	TN THCS	Thi tuyển hổng
66	NGUYỄN PHƯỚC	THANH	16	6	2004	6	An Hòa	An Thới Đông	Đặng Thị Ngọc Trinh	TN THCS	Thi tuyển hổng
67	Huỳnh Tuấn	THANH	28	7	2004	19	Đoi Lầu	An Thới Đông	Huỳnh Văn Mỹ	TN THCS	Thi tuyển hổng
68	Nguyễn Phước	THÀNH	22	6	2004	17	An Nghĩa	An Thới Đông	Trương Thị Bích Thủy	TN THCS	Không đăng kí thi
69	NGUYỄN PHƯỚC	THIỆN	16	9	2004	11	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Thị Kim Hương	TN THCS	Thi tuyển hổng
70	Huỳnh Thị Minh	THƯ	18	6	2004	19	An Hòa	An Thới Đông	Nguyễn Thị Bình Minh	TN THCS	Không đăng kí thi
71	Nguyễn Văn	THỪA	7	10	2004	22	An Hòa	An Thới Đông	Nguyễn Thị Lôi	TN THCS	Không đăng kí thi
72	KHA MINH	THUẬN	24	7	2004	25	An Hòa	An Thới Đông	Đào T Ánh Châu	TN THCS	Thi tuyển hổng
73	PHÙNG TẤN	TIỀN	12	3	2003	11	Rạch Lá	An Thới Đông	Vân Thị Cẩm Vân	TN THCS	Thi tuyển hổng
74	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRẦN	30	4	2004	7	An Hòa	An Thới Đông	Nguyễn Thị Gai Em	TN THCS	Thi tuyển hổng
75	PHẠM QUỐC	TRỌNG	16	1	2004	18	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Thị Thơ	TN THCS	Thi tuyển hổng
76	Nguyễn Lâm	TRƯỜNG	16	11	2004	1	An Đông	An Thới Đông	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TN THCS	Không đăng kí thi
77	Phan Thị	TRƯỜNG	22	2	2004	25	An Nghĩa	An Thới Đông	Nguyễn Thị Dung	TN THCS	Không đăng kí thi
78	NGÔ VÕ NGỌC	TUYỀN	4	1	2004	14	An Bình	An Thới Đông	Ngô Thị Ut Lớn	TN THCS	Thi tuyển hổng

79	Trần Thị Kim	VÂN	20	10	2004	9	An Bình	An Thới Đông	Trần Thị Thu Hà	TN THCS	Không đăng kí thi
80	Nguyễn Thị	YÊN	5	1	2004	13	An Bình	An Thới Đông	Nguyễn Thị Mai Ka	TN THCS	Không đăng kí thi
81	PHAN THỊ KIM	YÊN	20	2	2004	8	Rạch Lá	An Thới Đông	Nguyễn Thị Nga	TN THCS	Thi tuyển hổng
82	LÊ CÔNG	HẬU	17	1	2007	11	B.Lợi	Bình Khánh	Lê Văn Út Mười	6	Bệnh bỏ học (2018-2019)
83	NGUYỄN PHAN THẢO	NGUYỄN	20	7	2006	30	B.Phước	Bình Khánh	Nguyễn Chí Thanh	6	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
84	NGUYỄN MINH	TRÍ	9	7	2007	2	B.Thạnh	Bình Khánh	Nguyễn Văn Sô	6	Bệnh bỏ học NH 2018-2019
85	NGUYỄN MINH	TUẤN	4	9	2007	11	B.Mỹ	Bình Khánh	Nguyễn Văn Sang	6	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
86	PHẠM TÂN	ĐẠT	10	4	2006	17	B.Phước	Bình Khánh	Phạm Việt Tuấn	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
87	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	21	11	2005	13	B.An	Bình Khánh	Nguyễn Thành Trung	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
88	LÊ THANH	NHÂN	10	6	2005	5	B.An	Bình Khánh	Lê Văn Danh	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
89	NGUYỄN THANH	PHÚ	25	9	2004	17	B.Trung	Bình Khánh	Không Khai Cha	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
90	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	31	05	2006	7	B.Trung	Bình Khánh	Nguyễn Văn Minh	7	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
91	VÕ HOÀNG ANH	DUY	17	5	2005	12	B.Mỹ	Bình Khánh	Võ Hoàng Hải	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
92	ĐỖ THỊ ÁNH	HÔNG	18	1	2005	14	B.Trung	Bình Khánh	Đỗ Trường Giang	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
93	LÊ TRƯỜNG	HUY	4	6	2004	10	B.Trung	Bình Khánh	Lê Văn Trường	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
94	CHÂU ĐĂNG	KHOA	12	10	2004	7	B.Trung	Bình Khánh	Không	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
95	LÊ THỊ BÍCH	QUYÊN	27	1	2005	11	B.Lợi	Bình Khánh	Lê Văn Út Mười	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
96	VÕ THỊ THANH	VY	18	7	2004	3	B.An	Bình Khánh	Không Khai Cha	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
97	HUỖNH HẢI	YÊN	22	9	2005	13	B.Phước	Bình Khánh	Huỳnh Minh Hải	8	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
98	LÊ THANH	HIẾU	15	10	2003	20	B.Trường	Bình Khánh	Lê Văn Kiều	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
99	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	17	7	2003	23	B.Trung	Bình Khánh	Nguyễn Văn Minh	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
100	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	25	9	2004	2	B.Trung	Bình Khánh	Nguyễn Ngọc Thái	9	BH. học nghề
101	LÊ THỊ CẨM	TIỀN	23	7	2004	11	B.Phước	Bình Khánh	Lê Minh Tuấn	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
102	TRẦN NHẬT	TIN	3	12	2004	10	B.Thuận	Bình Khánh	Trần Minh Rin	9	Kỷ luật 1 năm NH 2018-2019
103	LÊ HOÀNG	VIỆT	19	11	2004	13	B.Trường	Bình Khánh	Lê Minh Phương	9	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
104	Lương Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	16	8	2002	19	B.Trường	Bình Khánh	LƯƠNG THANH PHONG	10	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
105	Phạm Hoàng Thanh	Ngân	26	2	2003	11	B.Thuận	Bình Khánh	HOÀNG DÂN TIẾN	10	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
106	Lê Thị Thùy	Trang	23	2	2003	3	B.An	Bình Khánh	LÊ THANH SƠN	10	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
107	Lê Thanh	Diễn	25	7	2002	11	B.Thuận	Bình Khánh	LÊ VĂN DẦU	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
108	Bùi Quan	Hiền	28	9	2001	7	B.Phước	Bình Khánh	BÙI QUANG PHÚ	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
109	Nguyễn Hoàng	Phúc	12	9	2001	5	B.Mỹ	Bình Khánh	NGUYỄN NGỌC HÙNG	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
110	Ngô Đình	Thắng	13	7	2001	16	B.Thuận	Bình Khánh	NGÔ QUANG LÂM	11	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
111	Nguyễn Phương	Huỳnh	3	3	2001	11	B.Lợi	Bình Khánh	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	12	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
112	Nguyễn Minh	Lộc	3	9	2001	2	B.Thạnh	Bình Khánh	NGUYỄN VĂN TÁM	12	Học yếu, bỏ học NH 2018-2019
113	Nguyễn Kim	CÁNH	20	3	2001	7	BTH	Bình Khánh	Nguyễn Kim Hùng	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
114	Nguyễn Lê Lương	ĐÔNG	12	4	2001	22	BT	Bình Khánh	Đặng Ngọc Lộc	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
115	Văn Tấn	LỘC	28	1	2001	14	BTR	Bình Khánh	Bùi Thị Lệ Thu	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
116	Võ Tấn	THÀNH	10	2	2001	19	BM	Bình Khánh	Võ Tấn Hoàng	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
117	Phạm Thị Thuý	TRANG	5	10	2001	21	BP	Bình Khánh	Nguyễn Kim Tuyền	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
118	Phạm Minh	TRÍ	28	9	2001	8	BP	Bình Khánh	Phạm Minh Sơn	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
119	Lê Thị Xuân	YÊN	15	4	2001	3	BM	Bình Khánh	Lê Minh Hồng	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019

120	Lê Tuấn	ANH	26	3	2004	3	B.An	Bình khánh	Lê Thị Thủy	TN THCS	Không đăng kí thi
121	Phan Nguyễn Minh	CUÔNG	9	2	2002	17	B.Phước	Bình khánh	Phan Văn	TN THCS	Không đăng kí thi
122	Nguyễn Tấn	ĐẠT	18	11	2004	17	B.Trung	Bình khánh	Nguyễn Văn Tư	TN THCS	Thi tuyển hòng
123	Nguyễn Thành	ĐẠT	4	12	2004	20	B.Trung	Bình khánh	Đỗ Thị Thu Hà	TN THCS	Thi tuyển hòng
124	Nguyễn Hữu	ĐẠT	10	7	2004	20	B.Trường	Bình khánh	Phạm Thị Chung	TN THCS	Thi tuyển hòng
125	Võ Hoàng Lê	DIỆU	4	4	2003	4	B.An	Bình khánh	Võ Văn Sơn	TN THCS	Không đăng kí thi
126	Trần Thành	ĐUỘC	13	5	2004	10	B.Lợi	Bình khánh	Trần Văn Mai	TN THCS	Không đăng kí thi
127	Nguyễn Phúc	DUY	28	11	2004	12	B.Mỹ	Bình khánh	Nguyễn Thanh Hải	TN THCS	Thi tuyển hòng
128	Thái Thị Hồng	HÀ	19	9	2004	5	B.An	Bình khánh	Thái Văn Dũng	TN THCS	Không đăng kí thi
129	Lê Thị Phương	HÂN	28	5	2004	10	B.Phước	Bình khánh	Lê Văn Hiệp	TN THCS	Không đăng kí thi
130	Nguyễn Thanh	HĂNG	30	4	2004	13	B.An	Bình khánh	Nguyễn Trường Giang	TN THCS	Không đăng kí thi
131	Văn Công Lâm	HÙNG	3	4	2004	18	B.An	Bình khánh	Văn Công Vẽ	TN THCS	Không đăng kí thi
132	Võ Hoàng	HƯNG	24	3	2003	2	B.Phước	Bình khánh	Võ Văn Hoàng	TN THCS	Không đăng kí thi
133	Nguyễn Thị	HƯƠNG	6	8	2004	15	B.An	Bình khánh	Nguyễn Văn Hiệp	TN THCS	Thi tuyển hòng
134	Trần Minh	KHA	19	4	2004	6	B.Thạnh	Bình khánh	Trần Minh Dũng	TN THCS	Thi tuyển hòng
135	Huỳnh Phúc	KHANG	1	1	2004	8	B.Trường	Bình khánh	Huỳnh Văn Quan	TN THCS	Thi tuyển hòng
136	Nguyễn Duy	KHÁNH	19	5	2003	11	B.Mỹ	Bình khánh	Nguyễn Minh Hải	TN THCS	Không đăng kí thi
137	Lê Võ Hoàng Đăng	KHOA	28	1	2004	7	B.An	Bình khánh	Lê Văn Tứ	TN THCS	Thi tuyển hòng
138	Nguyễn Thị Mỹ	LINH	21	11	2002	8	B.Phước	Bình khánh	Võ Thị Nương	TN THCS	Không đăng kí thi
139	Nguyễn Gia	LINH	2	11	2004	14	B.Phước	Bình khánh	Đặng Thị Mến	TN THCS	Không đăng kí thi
140	Lê Chí	LINH	21	11	2003	25	B.Trung	Bình khánh	Lê Văn Nhỏ	TN THCS	Không đăng kí thi
141	Phạm Hữu	NGHĨA	1	1	2004	23	B.Phước	Bình khánh	Mai Hữu Trọng	TN THCS	Thi tuyển hòng
142	Phạm Thị Hồng	NGỌC	1	1	2004	23	B.Phước	Bình khánh	Phạm Văn Tư	TN THCS	Không đăng kí thi
143	Võ Hồ Thành	NHÂN	18	11	2004	9	B.Lợi	Bình khánh	Võ Văn Sinh	TN THCS	Thi tuyển hòng
144	Nguyễn Thị Ngọc	NY	2	11	2004	4	B.Thuận	Bình khánh	Nguyễn Văn Ấy	TN THCS	Thi tuyển hòng
145	Nguyễn Thành	SANG	11	8	2003	8	B.Thạnh	Bình khánh	Lê Thị Kim Phương	TN THCS	Không đăng kí thi
146	Nguyễn Thị Thu	SƯƠNG	16	11	2004	2	B.Mỹ	Bình khánh	Nguyễn Văn Sáu	TN THCS	Thi tuyển hòng
147	Nguyễn Lê Phúc	TÂM	24	11	2004	2	B.Lợi	Bình khánh	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TN THCS	Thi tuyển hòng
148	Nguyễn Hoàng	TÂM	28	6	2004	11	B.Mỹ	Bình khánh	Nguyễn Kim Quang	TN THCS	Thi tuyển hòng
149	Nguyễn Thành	TÂM	29	7	2004	12	B.Mỹ	Bình khánh	Nguyễn Thị Lành	TN THCS	Không đăng kí thi
150	Phạm Bình	TÂM	19	7	2004	23	B.Phước	Bình khánh	Phạm Bình Yên	TN THCS	Không đăng kí thi
151	Lê Minh	THÀNH	1	5	2004	7	B.Thạnh	Bình khánh	Lê Văn Hiếu	TN THCS	Không đăng kí thi
152	Nguyễn Mai Phúc	THỊNH	1	1	2004	13	B.An	Bình khánh	Nguyễn Văn Đẹp	TN THCS	Thi tuyển hòng
153	Nguyễn Trần Minh	THÔNG	30	1	2004	10	B.Mỹ	Bình khánh	Nguyễn Văn Khuyên	TN THCS	Thi tuyển hòng
154	Nguyễn Thị Kim	TRANG	27	3	2004	6	B.Lợi	Bình khánh	Nguyễn Ngọc Thảo	TN THCS	Không đăng kí thi
155	Trần Lê Tân	TRANG	11	8	2004	7	B.Trường	Bình khánh	Trần Văn Bền	TN THCS	Không đăng kí thi
156	Lý Phi	TRUNG	2	2	2004	4	B.Thuận	Bình khánh	Lý Thị Bích Vân	TN THCS	Thi tuyển hòng
157	Đỗ Vĩnh	TRƯỜNG	7	4	2004	15	B.An	Bình khánh	Đỗ Văn Quân	TN THCS	Không đăng kí thi
158	Lê Thị Bích	TUYỀN	12	3	2003	11	B.Lợi	Bình khánh	Lê Văn Út Mười	TN THCS	Thi tuyển hòng
159	Nguyễn Tuấn	VŨ	20	12	2004	14	B.Trường	Bình khánh	Nguyễn Tấn Cương	TN THCS	Không đăng kí thi
160	ĐỖ THỊ BÍCH	NGA	11	4	2006	4	Phong Thạnh	Cần Thạnh	ĐỖ CHÂU Á	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019

161	PHAN HOÀI	PHƯƠNG	24	7	2005	9	Miêu Ba	Cần Thạnh	KHÔNG	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019
162	NGUYỄN PHÙNG MINH	QUANG	14	02	2004	1	Miêu Ba	Cần Thạnh	PHÙNG MINH HẢI	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
163	PHAN THANH	THU	10	7	2004	9	Phong Thạnh	Cần Thạnh	PHAN VĂN TÀI	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
164	PHẠM MINH	THU	16	09	2005	9	Giồng Ao	Cần Thạnh	PHẠM VĂN BẮC EM	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
165	NGUYỄN HỮU	HẬU	16	11	2004	5	Giồng Ao	Cần Thạnh	CHẾT	9	Học yếu, bỏ học 2018-2019
166	NGUYỄN THỊ BẢO	TÂM	16	3	2004	8	Miêu Nhi	Cần Thạnh	NGUYỄN VĂN TUẤN	9	Học yếu, bỏ học 2018-2019
167	Cao Ngọc	Hiên	26	5	2003	7	Phong Thạnh	Cần Thạnh	Cao Văn Phú	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
168	Nguyễn Thị Ngọc	Huỳnh	14	7	2003	3	Miêu Ba	Cần Thạnh	Nguyễn Hoàng Phong	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
169	Trần Thị Huỳnh	Như	25	3	2002	2	Hưng Thạnh	Cần Thạnh	Trần Văn Hoàng	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
170	Huỳnh Trang	Nhung	21	4	2003	3	Hưng Thạnh	Cần Thạnh	Huỳnh Kim Ngân	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
171	Lê Thành	Tài	6	3	2003	7	Phong Thạnh	Cần Thạnh	Cao Thị Đại	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
172	Đặng Thụy Yến	Vy	23	12	2003	4	Hưng Thạnh	Cần Thạnh	Đặng Văn Nhở	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
173	Võ Thị Thùy	Ngân	16	1	2002	7	Giồng Ao	Cần Thạnh	Võ Thanh Vũ	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
174	Nguyễn Thị Mộng	Như	20	1	2002	9	Miêu Ba	Cần Thạnh	Nguyễn Hoàng Phong	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
175	Lê Thị Mỹ	Thị	12	5	2001	8	Giồng Ao	Cần Thạnh	Lê Văn Minh	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
176	Nguyễn Thị	Thủy	5	4	2001		Giồng Ao	Cần Thạnh	Nguyễn Hữu Tài	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
177	Vũ Hồ Huy	HOÀNG	22	4	2001	9	PT	Cần Thạnh	HỒ THỊ THÚY HÀNG	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
178	PHẠM VĂN	LỘC	22	3	1999	9	GA	Cần Thạnh	PHẠM PHI THANH	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
179	Võ Văn	DŨNG	20	12	2003	7	Hưng Thạnh	Cần Thạnh	Võ Thị Hoa	TN THCS	Thi tuyển hỏng
180	Mai Lý Hải	DUY	16	11	2004	7	Miêu Ba	Cần Thạnh	Mai Xuân Hùng	TN THCS	Không đăng kí thi
181	Nguyễn Thị Bảo	HÀ	16	3	2004	8	Miêu Nhi	Cần Thạnh	Nguyễn Văn Tuấn	TN THCS	Thi tuyển hỏng
182	Nguyễn Tuấn	HÀO	16	1	2004	2	Giồng Ao	Cần Thạnh	Nguyễn Thanh Tùng	TN THCS	Thi tuyển hỏng
183	Phạm Trần Hữu	Lộc	28	7	2004	4	Giồng Ao	Cần Thạnh	Trần Thị Trâu	TN THCS	Thi tuyển hỏng
184	Bùi Thị Ngọc	MAI	10	7	2004	8	Miêu Ba	Cần Thạnh	Võ Văn Việt	TN THCS	Thi tuyển hỏng
185	Trần Thế	NAM	13	3	2004	8	Miêu Nhi	Cần Thạnh	Trần Mạnh Hùng	TN THCS	Thi tuyển hỏng
186	Đoàn Ngọc	NGHĨA	1	10	2003	8	Miêu Ba	Cần Thạnh	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	TN THCS	Thi tuyển hỏng
187	Nguyễn Văn	NHÂN	14	1	2003	4	Miêu Nhi	Cần Thạnh	Huỳnh Thị Thu	TN THCS	Thi tuyển hỏng
188	Huỳnh Linh	NHI	5	5	2004	4	Miêu Nhi	Cần Thạnh	Huỳnh Văn Thoàn	TN THCS	Thi tuyển hỏng
189	Nguyễn Ngọc	NHỚ	18	8	2004	6	Giồng Ao	Cần Thạnh	Nguyễn Thị Trang	TN THCS	Không đăng kí thi
190	Nguyễn Ngọc	NHỚ	18	8	2004	6	Giồng Ao	Cần Thạnh	Nguyễn Thị Trang	TN THCS	Không đăng kí thi
191	Trần Lương Thảo	QUYÊN	30	9	2003	2	Phong Thạnh	Cần Thạnh	Phạm Thanh Tú	TN THCS	Thi tuyển hỏng (TS tự do)
192	Nguyễn trần Hải	VI	15	10	2004	1	Hưng Thạnh	Cần Thạnh	Nguyễn Hồng Cần	TN THCS	Thi tuyển hỏng
193	Trần Công	DANH	19	7	2006	7	Đồng Tranh	Long Hòa	TRẦN VĂN CÔNG	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
194	Trần Thanh	LONG	7	7	2005	9	Hòa Hiệp	Long Hòa	TRẦN VĂN ĐIỀU	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
195	Nguyễn Hoàng	PHÚC	27	5	2007	12	Hòa Hiệp	Long Hòa	NGUYỄN THỊ LIÊU	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
196	Trần Thị Ngọc	TRÂM	28	2	2007	10	Hòa Hiệp	Long Hòa	TRẦN THỊ TÚ	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
197	Võ Minh	TUẤN	18	11	2005	15	Long Thạnh	Long Hòa	VÕ VĂN CÒN	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
198	Nguyễn Thanh	TÙNG	8	2	2007	1	Đồng Hòa	Long Hòa	DƯƠNG THỊ BƯỞNG	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
199	Bùi Thị Huỳnh	NHU	29	10	2006	12	Đồng Tranh	Long Hòa	BÙI THỊ HUỆ	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019
200	Nguyễn Quốc	Anh	2	2	2002	4	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Văn Năm	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
201	Võ Thị Ngọc	Diệu	19	10	2003	4	Hòa Hiệp	Long Hòa	Võ Châu Hòa Em	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019

202	Tạ Hoàng	Khang	15	12	2003	7	Hòa Hiệp	Long Hòa	Tạ Văn Quân	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
203	Võ Thị Hồng	Linh	30	9	2003	9	Đồng Tranh	Long Hòa	Võ Văn Dũng	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
204	Trần Quốc	Long	7	8	2003	5	Long Thành	Long Hòa	Trần Quốc Lợi	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
205	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	8	9	2003	6	Đồng Tranh	Long Hòa	Nguyễn Văn Phương	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
206	Ngô Thị Kim	Ngọc	3	11	2003	5	Hòa Hiệp	Long Hòa	Ngô Văn Thanh	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
207	Huỳnh Thị Tuyết	Nhi	3	3	2003	8	Hòa Hiệp	Long Hòa	TẠ VĂN THANH	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
208	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	31	5	2003	8	Đồng Hòa	Long Hòa	Huỳnh Văn Hoà	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
209	Nguyễn Thị Bích	Trâm	17	6	2003	12	Hòa Hiệp	Long Hòa	Võ Văn Hưng	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
210	Trần Thanh	Vọng	11	10	2003	2	Hòa Hiệp	Long Hòa	Trần Văn Doanh	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
211	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	6	8	2003	10	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Thị Gái	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
212	Nguyễn Thị Lan	Chi	17	5	2001	1	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Đức Hiền	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
213	Trần Thành	Long	25	6	2002	2	Đồng Tranh	Long Hòa	Trần Thành Thảo	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
214	Lê Thị Hồng	Phượng	26	8	2001	1	Đồng Tranh	Long Hòa	Lê Văn Mận	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
215	Nguyễn Hoài	Quốc	31	3	2001	7	Đồng Tranh	Long Hòa	Nguyễn Văn Hoàng	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
216	Trương Hoài Huyền	Trần	17	5	2002	11	Long Thành	Long Hòa	Trương Hoài Tâm	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
217	Trương Công	HIẾU	22	6	2001	1	LT	Long Hòa	TRƯƠNG MINH HẢO	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
218	Lê Thành	KIÊN	18	12	2000	10	DT	Long Hòa	LÊ THÀNH CHUNG	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
219	Lê Dương Tuấn	ANH	2	11	2004	9	Đồng Hòa	Long Hòa	Lê thanh Hải	TN THCS	Không đăng kí thi
220	Nguyễn Văn Bảo	ANH	29	3	2004	3	Đồng Tranh	Long Hòa	Nguyễn Thị Hòa	TN THCS	Thi tuyển hỏng
221	Lê Các	Các	9	2	2004	10	Hòa Hiệp	Long Hòa	Lê Tấn Phước	TN THCS	Không đăng kí thi
222	Nguyễn Thành	ĐẠI	29	6	2003	13	Long Thành	Long Hòa	Nguyễn Thị Ngọc Nhiều	TN THCS	Thi tuyển hỏng
223	Đặng Khánh	DUY	9	11	2004	16	Long Thành	Long Hòa	Đặng Văn Được	TN THCS	Thi tuyển hỏng
224	Lưu Ngọc	HÀNG	20	4	2004	3	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Văn Soi	TN THCS	Thi tuyển hỏng
225	Võ Văn	HẬU	16	10	2004	3	Hòa Hiệp	Long Hòa	Lê Văn Hời	TN THCS	Thi tuyển hỏng
226	Phan Nguyễn Thu	HIỀN	9	12	2004	3	Long Thành	Long Hòa	Nguyễn Văn Tuấn	TN THCS	Thi tuyển hỏng
227	Trương Công	HÒA	26	11	2004	1	Long Thành	Long Hòa	Trương Minh Hảo	TN THCS	Thi tuyển hỏng
228	Phan Thị Kim	HÔNG	7	1	2004	3	Đồng Tranh	Long Hòa	Trần Thị Ân	TN THCS	Thi tuyển hỏng
229	Lê Minh	KHANG	5	9	2003	8	Hòa Hiệp	Long Hòa	Tạ Văn Hòa	TN THCS	Thi tuyển hỏng
230	Nguyễn Dương	KHANG	24	7	2003	6	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Văn Chơn	TN THCS	Không đăng kí thi
231	Bùi Nguyễn Anh	KHOA	3	1	2004	8	Long Thành	Long Hòa	Nguyễn Văn Mai	TN THCS	Thi tuyển hỏng
232	Trần Kim	KIỆT	17	1	2004	3	Đồng Tranh	Long Hòa	Trần Thị Kim Em	TN THCS	Thi tuyển hỏng
233	Nguyễn Thị Thùy	LINH	19	1	2004	6	Long Thành	Long Hòa	Dương Thị Thanh Hà	TN THCS	Thi tuyển hỏng
234	Đỗ Hoài	NAM	3	10	2004	6	Đồng Tranh	Long Hòa	Đỗ Văn Năm	TN THCS	Thi tuyển hỏng
235	Nguyễn Thị Hồng	NGÂN	28	11	2004	10	Long Thành	Long Hòa	Phan Văn Lang	TN THCS	Thi tuyển hỏng
236	Võ Duy	NGHĨA	27	10	2004	3	Đồng Tranh	Long Hòa	Nguyễn Thị Lộc	TN THCS	Thi tuyển hỏng
237	Dương Tấn	NGHĨA	1	10	2004	6	Long Thành	Long Hòa	Nguyễn Thị Lệ Nga	TN THCS	Thi tuyển hỏng
238	Nguyễn Hoàng Chí	NGUYỄN	14	5	2004	4	Long Thành	Long Hòa	Nguyễn Văn Hưng	TN THCS	Không đăng kí thi
239	Võ Thanh	NHÂN	8	1	2004	5	Hòa Hiệp	Long Hòa	Tào Chi Thang	TN THCS	Không đăng kí thi
240	Nguyễn Huỳnh Minh	NHẬT	25	10	2004	12	Đồng Tranh	Long Hòa	Nguyễn Văn Điều	TN THCS	Thi tuyển hỏng
241	Lê Thị Uyên	NHI	25	7	2004	5	Đồng Hòa	Long Hòa	Lê Thị Kim Hoa	TN THCS	Thi tuyển hỏng
242	Nguyễn Thị Thanh	NHƯ	30	6	2003	2	Long Thành	Long Hòa	Nguyễn Thị Kim Hương	TN THCS	Thi tuyển hỏng

243	Nguyễn Thị Kiều	OANH	12	11	2004	3	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Thị Giao	TN THCS	Thi tuyển hổng
244	Trần Tuấn	PHÁT	7	6	2004	13	Hòa Hiệp	Long Hòa	Trần Văn Hai	TN THCS	Không đăng kí thi
245	Đặng Lê Thành	QUANG	15	6	2004	3	Đồng Hòa	Long Hòa	Lê Văn Xưa	TN THCS	Thi tuyển hổng
246	Trần Minh	QUANG	10	5	2004	13	Hòa Hiệp	Long Hòa	Trần Minh Trí	TN THCS	Thi tuyển hổng
247	Lê Hồng	SƠN	15	10	2003	8	Đồng Tranh	Long Hòa	Lê Văn Hồng	TN THCS	Thi tuyển hổng
248	Võ Thanh	TÂM	6	6	2003	6	Đồng Tranh	Long Hòa	Võ Thanh Hóa	TN THCS	Thi tuyển hổng
249	Nguyễn Văn	THẢO	12	11	2003	6	Long Thạnh	Long Hòa	Nguyễn Văn Mẫn	TN THCS	Không đăng kí thi
250	Nguyễn Huỳnh Thu	THẢO	11	9	2004	3	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Thị Yên	TN THCS	Thi tuyển hổng
251	Nguyễn Thị Mỹ Cẩm	Tiên	15	11	2004	2	Hòa Hiệp	Long Hòa	Nguyễn Thị Trắng	TN THCS	Thi tuyển hổng
252	Đặng Thị Ngọc	Tiên	4	1	2004	3	Long Thạnh	Long Hòa	Đặng Văn Nô	TN THCS	Thi tuyển hổng
253	Trương Phạm Phương	TRINH	9	1	2004	3	Long Thạnh	Long Hòa	Trương Công Thịnh	TN THCS	Thi tuyển hổng
254	Phan Thị Thanh	TRÚC	20	2	2004	14	Long Thạnh	Long Hòa	Cao Thị Sát	TN THCS	Thi tuyển hổng
255	Lê Minh	TRUNG	4	6	2003	6	Hòa Hiệp	Long Hòa	Quản Thị Ba	TN THCS	Thi tuyển hổng
256	Lê Thị Bích	Truyền	3	7	2004	10	Hòa Hiệp	Long Hòa	Lê Văn Thôi	TN THCS	Không đăng kí thi
257	Mai Ngọc	VY	27	9	2004	5	Hòa Hiệp	Long Hòa	Võ Thị Tuyền	TN THCS	Thi tuyển hổng
258	PHẠM VĂN	LUÔN	14	05	2007	36	LHH	Lý Nhơn	Phạm Văn Cường	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
259	BUI THỊ THÚY	TIỀN	13	11	2005	25	LTB	Lý Nhơn	Bùi Đăng Dũng	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
260	Phạm Thị Quỳnh	Thi	6	6	2003	2	TĐ	Lý Nhơn	Phạm Văn Hùng	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
261	Nguyễn Thị Bích	Tuyển	23	8	2003	20	LTB	Lý Nhơn	Nguyễn Thị Cúc	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
262	Phạm Thị Cẩm	Giang	12	4	2001	30	LTB	Lý Nhơn	Phạm Văn Vũ	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
263	Nguyễn Thị Thu	Nguyên	25	6	2002	33	LHH	Lý Nhơn	Nguyễn Đức Thắng	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
264	Thạch Minh	Vũ	18	4	2002	36	LHH	Lý Nhơn	Thạch Quy	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
265	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	12	9	2001	8	TĐ	Lý Nhơn	Nguyễn Văn Đồng	12	Học yếu, bỏ học 2018-2019
266	LÊ KIM	ÂN	1	6	2004	17	LTB	Lý Nhơn	LÊ VĂN ĐỨC	TN THCS	Thi tuyển hổng
267	LÊ NGUYỄN CẨM	HUÔNG	2	2	2004	11	TĐ	Lý Nhơn	NGUYỄN THỊ HIẾU	TN THCS	Không đăng kí thi
268	LÊ DUY	KHÁNH	23	11	2004	3	TĐ	Lý Nhơn	TRẦN THỊ MƠI	TN THCS	Không đăng kí thi
269	DIỆP TUẤN	KHÁNH	21	12	2004	12	LTB	Lý Nhơn	DIỆP MINH HOÀNG	TN THCS	Không đăng kí thi
270	NGUYỄN VÕ ANH	KIỆT	9	12	2004	11	TĐ	Lý Nhơn	VÕ THỊ HUÔNG	TN THCS	Không đăng kí thi
271	CAO TÀI	NHÂN	4	12	2004	20	LTB	Lý Nhơn	CAO VĂN NỞ	TN THCS	Không đăng kí thi
272	HUỲNH NGỌC	THẬT	6	8	2004	13	LTB	Lý Nhơn	HUỲNH VĂN XẾP	TN THCS	Không đăng kí thi
273	PHẠM THỊ CẨM	TIỀN	13	3	2004	9	TĐ	Lý Nhơn	TRẦN THỊ MỘNG THÚY	TN THCS	Không đăng kí thi
274	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	12	11	2004	7	TĐ	Lý Nhơn	NGUYỄN VĂN QUÊO	TN THCS	Không đăng kí thi
275	Phan Hữu	Nghĩa	10	4	2004	33	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Phan Hữu Tam	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
276	Lê Văn	Nhu	9	11	2007	11	An Hòa	Tam Thôn Hiệp	Lê Văn Trung	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
277	Nguyễn Chí	Đông	02	1	2005	1	An Hòa	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Thành Chí	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
278	Nguyễn Văn	Khánh	25	06	2004	35	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Văn Cu	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
279	Nguyễn Lê Trúc	Ly	08	10	2004	25	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Văn Bình	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
280	Trương Thị Thanh	Thảo	07	09	2002	38	Trần Hưng Đạo	Tam Thôn Hiệp	Trương Minh Thống	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
281	Hồ Minh	Trí	16	12	2004	36	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Hồ Thị Kim Thoa	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
282	Nguyễn Thị Kim	Dung	8	1	2002	36	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Đặng Văn Tuấn	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
283	Thị Kim Cẩm	Hoàn	21	4	2002	17	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Thị Hùng	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019

284	Lê Thị Diễm	My	28	3	2002	28	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Lê Văn Tròn	11	Học yếu, bỏ học 2018-2019
285	Bùi Chí	BÀO	10	3	2001	23	AL	Tam Thôn Hiệp	BÙI THỊ NGÀ	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
286	Nguyễn Anh	DUY	22	5	2001	27	AP	Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
287	Nguyễn Hoàng	NAM	20	11	2001	3	AHT	Tam Thôn Hiệp	NGUYỄN THỊ BÉ HAI	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
288	Quảng Thị Bích	TUYỀN	10	1	2001	20	AL	Tam Thôn Hiệp	QUẢNG TẤN HẢI	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
289	Hồ Nhựt	ANH	05	08	2003	10	An Hòa	Tam Thôn Hiệp	Hồ Ngọc Hân	TN THCS	Thi tuyển hổng
290	Đinh Văn Thái	Dương	12	06	2003	16	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Đinh Văn Thường	TN THCS	Không đăng kí thi
291	Huỳnh Thanh	DUY	30	03	2004	35	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Huỳnh Văn Náo	TN THCS	Không đăng kí thi
292	Huỳnh Quốc	HẢI	25	03	2004	26	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Huỳnh Quốc Hùng	TN THCS	Không đăng kí thi
293	Võ Thị Ngọc	HOA	07	06	2003	25	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Võ Thanh Phong	TN THCS	Không đăng kí thi
294	Ngô Ngọc	HOÀNG	14	03	2003	40	Trần Hưng Đạt	Tam Thôn Hiệp	Ngô Trường An	TN THCS	Không đăng kí thi
295	Nguyễn Thị Thúy	HÔNG	22	11	2003	20	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Văn Tèo	TN THCS	Không đăng kí thi
296	Lê Thị Ngọc	HUỆ	09	05	2004	32	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Trần Văn Mai	TN THCS	Không đăng kí thi
297	Lê Thị Ngọc	HUỆ	9	5	2004	32	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Trần Văn Mai	TN THCS	Không đăng kí thi
298	Lê Đình	KHA	04	03	2004	34	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Võ Thị Hồng Mai	TN THCS	Không đăng kí thi
299	Đặng Minh	KHA	31	10	2004	36	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Đặng Văn Lâm	TN THCS	Thi tuyển hổng
300	Phạm Trung	KHẢI	16	01	2004	28	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Phạm Văn Việc	TN THCS	Không đăng kí thi
301	Phạm Trung	KHẢI	16	1	2004	28	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Phạm Văn Việt	TN THCS	Không đăng kí thi
302	Lê Tuấn	Khanh	05	05	2003	20	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Lê Văn Mãi	TN THCS	Không đăng kí thi
303	Đặng Thị Kim	LOAN	16	03	2004	21	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Đặng Văn Phúc	TN THCS	Không đăng kí thi
304	Nguyễn Thị Tiểu	MY	06	10	2004	30	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Văn Sang	TN THCS	Không đăng kí thi
305	Đặng Thị Kim	NGÂN	23	04	2004	10	An Hòa	Tam Thôn Hiệp	Đặng Văn Dọt	TN THCS	Không đăng kí thi
306	Nguyễn Minh	PHONG	31	05	2004	37	Trần Hưng Đạt	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Văn Sanh	TN THCS	Thi tuyển hổng
307	Ngô Hoàng	PHÚC	23	07	2003	28	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Ngô Thị Thịnh	TN THCS	Không đăng kí thi
308	Nguyễn Thị Mĩ	PHƯƠNG	27	04	2004	20	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Ngọc Thanh	TN THCS	Thi tuyển hổng
309	Lê Phúc	TẤN	26	08	2004	39	Trần Hưng Đạt	Tam Thôn Hiệp	Lê Minh Đức	TN THCS	Thi tuyển hổng
310	Lê Ngọc	THẢO	13	01	2004	37	Trần Hưng Đạt	Tam Thôn Hiệp	Lê Thanh Tuấn	TN THCS	Không đăng kí thi
311	Nguyễn Thị Kim	THU	13	09	2004	25	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Văn Nhó	TN THCS	Thi tuyển hổng
312	Nguyễn Thị Ngọc	TRÚC	15	12	2002	38	Trần Hưng Đạt	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Ngọc Dũng	TN THCS	Thi tuyển hổng (TS tự do)
313	Nguyễn Thị Bích	VÂN	26	05	2004	26	An Phước	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Thị Kim Huệ	TN THCS	Không đăng kí thi
314	Nguyễn Hoàng	VINH	26	10	2004	18	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Nguyễn Hoàng Dân	TN THCS	Không đăng kí thi
315	Đoàn Công	VŨ	25	05	2003	15	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Đoàn Văn Giới	TN THCS	Không đăng kí thi
316	Trần Nhật	VY	22	04	2004	7	An Hòa	Tam Thôn Hiệp	Trần Thanh Sơn	TN THCS	Không đăng kí thi
317	Trần Ngọc Như	Ý	23	06	2004	16	An Lộc	Tam Thôn Hiệp	Trần Văn Thế	TN THCS	Không đăng kí thi
318	Trần Thị Kim	YÊN	21	03	2004	9	An Hòa	Tam Thôn Hiệp	Trần Văn Đến	TN THCS	Thi tuyển hổng
319	PHAN ANH	HÀO	19	10	2006	8	Thanh Hòa	Thanh An	Võ Thị Tuyết	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
320	TRẦN THANH	TUẤN	31	12	2007	10	Thanh Hòa	Thanh An	Trần Thanh Tân	6	Học yếu, bỏ học 2018-2019
321	TRẦN VĂN	ĐỨC	25	12	2006	20	Thanh Hòa	Thanh An	Bùi Thị Ngọc Dung	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019
322	ĐÀO TRUNG	ĐỨC	7	01	2006	10	Thanh Hòa	Thanh An	Đào Hoài Trung	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019
323	TRẦN LÊ ĐĂNG	KHOA	26	09	2005	1	Thanh Hòa	Thanh An	Trần Văn Tuấn	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019
324	LÊ VĂN	NỊ	20	06	2005	2	Thanh Hòa	Thanh An	Lê Văn Tỷ	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019

325	BÙI THỊ ANH	THU	3	7	2003	7	Thanh Hòa	Thanh An	Bùi Văn Nghĩa	7	Học yếu, bỏ học 2018-2019
326	LÊ ĐỨC	HUY	30	01	2005	22	Thanh Hòa	Thanh An	Lê Thanh Sang	8	Học yếu, bỏ học 2018-2019
327	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	20	05	2004	5	Thanh Hòa	Thanh An	Đặng Văn Hóa	9	Học yếu, bỏ học 2018-2019
328	NGUYỄN NGỌC THÀNH	NHÂN	11	01	2003	3	Thanh Bình	Thanh An	Nguyễn Ngọc Điệp	9	Học yếu, bỏ học 2018-2019
329	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	21	10	2003	3	Thanh Hòa	Thanh An	Bùi Sơn Đông	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
330	LÊ THỊ NGỌC	HƯƠNG	25	05	2003	9	Thanh Hòa	Thanh An	Lê Văn Thanh	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
331	BÙI THỊ XUÂN	MAI	10	01	2003	4	Thanh Hòa	Thanh An	Bùi Văn Huê	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
332	DƯƠNG TRẦN CẨM	VĂN	11	11	2002	26	Thịêng Liêng	Thanh An	Dương Minh Hồng	10	Học yếu, bỏ học 2018-2019
333	Tạ Văn	PHỤNG	18	4	1994	35	TB	Thanh An	Tạ Văn Thước	12 GDTX	Thi rớt TN năm 2019 (TS tự do)
334	Trần Thị Ngọc	HƯƠNG	24	6	2000	10	TH	Thanh An	Đặng Thị Năm	12 THPT	Thi rớt TN năm 2019
335	ĐÀO HOÀI	TRUNG	12	12	2004	42	Thịêng Liêng	Thanh An	Đào Văn Ru	TN THCS	Không đăng kí thi

(* Ghi chú: năm học viết tắt là: NH; tốt nghiệp trung học cơ sở viết tắt là: TN THCS; trung học phổ thông viết tắt là: THPT; giáo dục thường xuyên viết tắt là: GDTX)